

Cát Bùn Đường Giồng Nam San

*Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng,
Về sông ăn cá về giồng ăn dừa.*

Có khi hát:

*Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng.
Về sông ăn cá về đồng ăn cua.*

Tùy theo cảnh huống mà nói, câu nào cũng đúng cả. Nếu ta định nghĩa phân biệt thế nào là rẫy và ruộng, thế nào là đồng và giồng thì càng rõ thêm.

Ruộng có ruộng gò ruộng sâu, nhiều vùng nê địa lại có cả lung cả quảng; nhưng ruộng thì phải cách

xa sông. Trong khi rẫy, dù xa hay gần sông, nước rẫy vẫn là nước sông tràn vào. Nước ra vào nên có một loại cỏ bắc lá mướt như mạ non nhưng rất bén. Khi tới mùa gió chướng, nước mặn ngoài biển tràn vào nên sông có nước pha chề, lờ lợ mặn. Đương nhiên thời lòi và còng gió rất nhiều. Cá bóng trứng, bóng nhảy, bóng sao đầy nhoi các lỗ churen trâu. Hai bên bờ sông là dừa lá dày đặc. Cá bóng dừa là loại đặc biệt ở trong các bẹ bộp dừa. Dưới bãi sông có ghềnh có hén, lòng lạch sông là cá tép đủ loại. Rẫy trồng lúa không tốt, chỉ lên bờ trồng khoai dương ngọc, trồng mía trồng thơm. Rẫy rất dễ biến thành vườn dừa vì có huê lợi nhiều hơn, nhưng rẫy vẫn được duy trì là để nuôi vịt, nuôi trâu bò. Ở rẫy buồn, chỉ có còng là nhiều, nói lên sự thiệt thòi nghèo nàn ở miệt rẫy. Khói đốt đồng thì buồn, nhưng có người canh lửa cháy lan, và tro bụi trở thành phân bón cho mùa năm tới. Trái lại, khói đốt rẫy thì chỉ có le te bìm bịp kinh hoàng tung bay, không ai canh chừng, vì cỏ bắc tươi xanh khó bén lửa như rạ khô ở đồng, vả lại cạnh bờ sông nước chảy lờ đờ, còn gì buồn hơn.

Về rẫy ăn còng là cách nói bóng bẩy, chứ ít ai ăn con còng gió, mặc dù còng cũng có gạch có càng. Người ta chỉ ăn con rạm con nga, tương tự như con ba khía.

Về sông ăn cá thì khỏi phải giải thích. Nhưng *về đồng ăn cua* thì sao? Đồng ruộng cách sông, nhưng phì nhiêu sung túc hơn ở rẫy. Đồng có nhiều cá tôm cua ốc. Con cua dính liền với đồng ruộng. Nhà nông thường bắt con cua con, ăn sống nhai cả vỏ cả ngoe và hớp vào một ngụm rượu đế, vừa trừ nạn cua cắn lúa non, vừa trị bệnh. Người bị té nội thương, dùng con cua đồng đâm nhỏ hòa với nước tiểu hài nhi mà uống, sẽ thấy công hiệu.

Rẫy với ruộng với đồng khác nhau, còn giồng thì sao?



Tại quê tôi, nếu kể thì không bao giờ kể hết tên giồng. Có lẽ phải tham khảo thêm các bài viết của nhà văn Xuân Vũ hay “Cây Cỏ Miền Nam” của Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ mới liệt kê đầy đủ. Như là Giồng Tre, Giồng Trôm, Giồng Quít, Giồng Cát, Giồng Duối, Giồng Luông, Giồng Chùa, Giồng Khuê, Giồng Trường, Giồng Keo, Giồng Thủ... Trở về nguồn gốc thảo mộc thì ở giồng chỉ nơi đất cao và đặc biệt tượng trưng cho một loại thảo mộc thích nghi. Do đó giồng khác biệt với “cái”. Cái chỉ nơi có bến nước và cũng có loại thảo mộc thích nghi như Cái Vẹt, Cái Khế, Cái Quao, Cái Bần. Nếu đồng trồng được nhiều loại cây trái khác nhau thì giồng chỉ thích hợp riêng cho loại chịu đất cao và khô, như cây vú sữa, cây cau, cây đào và đặc biệt là dừa. Nếu trồng loại lạ, thì phải tưới thật nhiều nước, như dây bầu dây bí trồng ở giồng cũng rất sai trái, nhưng phải tưới đủ nước. Dừa trồng ở giồng có dừa hấu, dừa gan, dừa leo, dừa chuột, sau này có giồng dừa hoàng kim, dừa sugar baby.. Dừa cũng như mướp, cũng có bông dừa bông cái, nhưng bông đực truyền phấn rồi rụng, còn bông cái đậu và lớn dần thành trái. Dừa hấu lúc còn nhỏ gọi là dừa hường hay dừa hồng, kho lạt với cá lóc rất ngon:

*Mẹ mong gả thiếp về giồng,
Ăn bông bí luộc, dừa hồng nấu canh.*

Về dừa hường dừa hấu còn có câu đố như sau:

*Ngoài xanh trong đỏ như vang
Khen ai khéo đặt một chàng hai tên.*

Chuyện dừa ở giồng cũng là chuyện dài không kể hết. Từ quả dừa đỏ An Tiêm trong cổ học Việt Nam đến chuyện đá cá lặn dừa, đến trượt vỏ dừa sợ vỏ dừa, đến dừa gan đỏ hột... không nhắc hết ở đây..

Thơ văn và ca dao cũng thường hay nhắc đến dừa:

*Ví dầu ví dẫu ví dâu
Ăn trộm hái bầu, ăn cướp hái dừa.*

Hoặc như:

*Chị kia kẹp tóc đuôi gà
Nhắm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu.
Nhà tôi ở dưới đám dâu
Bên trên đám đậu, đầu cầu ngó qua
Ngó qua đám bắp trở cờ
Đám dừa trở nụ đám cà trở bông*

Hoặc như Bồ Tùng Linh đã viết trong Liêu Trai Chí Dị:

*Cô vọng ngôn chi cô thín chi
Giậu bằng qua giá vũ như ti
Liệu ưng yếm tác nhân gian ngữ
Ái thín thu phần quĩ xướng thi*

Tản Đà dịch:

Nói lầu mà chơi nghe lầu chơi

*Giàn dừa lún phún giọt mưa rơi
Sự đời hắt chấn không buồn nhấc
Thở thê nghe ma đọc mấy lời*

Ở đây tôi muốn nói đến giếng, đến cát bùn quê nhà, nơi mà hơn 50 năm qua tôi còn ghi trong ký ức. Trên bước đường lưu vong hải ngoại, nhìn cảnh sa mạc xứ người, thấy cảnh sóng cát gờn gợn, tôi chợt thấy nhớ tới cát bùn quê nhà. Cũng có gió trốt thổi cát mịn mờ, cũng có cảnh đá chạy cát bay. Cũng có những con rắn liu điu tìm đèn chun vùi dưới cát. Cũng có những con dế dũi độn cát như Thỏ Hành Tôn trong truyện Tàu. Cũng có những con kiến nhọt, kiến nẻ ghê hồn, những ổ kiến lửa đùn cát bột lúc tình sương. Cũng có những con kỳ nhông chạy lẹ giữa trưa hè. Những ai đập phải ổ kiến cắn sừng làm độc chỉ có cách là tìm thầy Lỗ Bang để khoán theo lối “đau Nam chữa Bắc” thì mới biết.

Giếng sẽ trở thành đồi cát hay sa mạc nếu không có giếng. Giếng và giếng phải đi đôi với nhau. Miệt giếng rất khó đào giếng, vì phải đào thật sâu mới có nước. Lớp trên là cát, nếu gặp mưa thì cát sụp thành giếng lạn. Do đó miệng giếng phải rộng và thoải độ để tránh cát chuồi. Nước giếng ngọt và trong veo vì lớp cát lọc tinh khiết.

Giếng và gàu cũng là hình ảnh nên thơ của miệt giếng. Gàu đươn bằng lá dừa nước còn non trong cây cần bấp. Một cây cần bấp hay tàu lá dừa có thể dài đến 5 hoặc 6 thước. Chỉ một cần bấp là chằm được một cái nón lá hay đươn được một gàu múc nước. Gàu đươn hình như con ốc, nhỏ lớn có thể múc đầy 5 đến 10 lít nước. Gàu lá nhỏ thì chắc, ít bể, xài lâu hơn. Gàu được nối bằng sợi dây thật chắc thật dài để xách nước giếng. Có thể là loại dây bố đánh lại hoặc là bẹ bộp dừa xé ra. Những loại dây này xuống nước càng dẻo dai. Nhiều khi dùng dây chuối để xài tạm. Gàu bể mà xách giếng sâu, phẳng dây dài là cả một nghệ thuật, nhưng đó cũng là hình ảnh đáng thương:

*Tưởng giếng sâu tôi nối sợi dây dài
Nào hay giếng cạn, tôi tiếc hoài sợi dây.*

Có những giếng rộng thoải, có bậc đi xuống. Có giếng có bèo đặc gù. Muốn múc nước phải khỏa bèo. Bèo vớt lên để ủ gốc cây, dây bầu dây bí thật là tốt. Khỏa bèo thường xách nước bằng thùng thiếc, bằng thùng dầu lửa cắt ra và đóng cây ngang để xách. Thùng chứa 20 lít nước. Nếu đóng cây xuôi thì người ta xách một lúc 2 thùng, 40 lít nước, hai thùng nổi vào dây và một đòn gánh ngấn ngang vai, hay tay kèm hai thùng nước...

Ngoài ra còn đặc trưng của miệt giếng, người ta còn trồng cây bông vải. Sau thời kỳ tơ tằm và tang dâu, người ta trồng cây bông vải để may mặc. Dụng cụ xe kéo chỉ hay khung dệt với gò, con thoi vẫn giữ như cũ. Bông vải gieo bằng hạt nhỏ và đen cỡ giọt nước rơi. Lá bông vải hình trái tim như lá bồ đề, mặt dưới có nhiều gân và lông nhỏ để hút sương như các loại cây sa mạc. Bông búp nụ như bông bần, đài bông có 4 hoặc 5 cánh. Bông thành trái cũng gọi là trái bông, có hình trái tim. Khi nứt vỏ cũng hình trái tim, 4 múi hình trái tim trắng tinh như là múi trái măng cụt cắt ra. Nếu hái không kịp, giữa trưa nắng để gió thổi qua, bông sẽ tủa bay như tuyết, hoặc cát bụi sẽ bám vào. Cho nên phải canh mà hái bông lúc sáng sớm, phơi nắng vài tiếng và tách bông ra. Gỡ bông khỏi vĩ, đem phơi và dùng xe cán bông mà cán cho hạt rời ra. Xe cán bông có hai trục cán, tay có nắm như trái bần để quay. Bông được bọc trong tấm khăn mỏng đem phơi và mang vào phòng kín để bán, Dùng cung và dây, như một dũng sĩ ngồi bắn. Người

bắn bông thường là thiếu nữ dịu hiền. Dây cung dương thẳng nện vào bông nghe bình bịch. Xong lại dờn đồng bông sang bên dùng roi quất tron trót. Mục đích là làm cho hạt rời ra hết và làm cho bông nhuỷ ra và trắng mịn. Bông phải trắng trong như suốt thì mới dùng se chỉ mà dệt thành vải được:

*Trắng như bông lòng Em không có chuộng
Đen như cục than hầm, mà lòng Em muốn, dạ Em ưng.*

Hạt bông có thể ép làm dầu hay ủ làm giá, ăn ngon hơn giá đậu, Vỏ trái bông làm củi chụm, tro rất mặn rất tốt. Người ta chỉ gọi là bông vì vừa là hoa vừa là quả. Cũng như lúa, vừa là bông vừa là hạt, cũng như bông súng, vừa là hoa vừa là trái. Bông lúa bông vải có hạt để truyền giống. Bông súng chỉ có củ nảy mầm, còn bông sung còn gai là trái sung, không truyền giống bằng hạt. Tôi sẽ kể lại nghề nuôi tằm ươm tơ và trồng dâu ở miệt giồng và đặc biệt trồng cây thuốc lá...

Những đợt mưa giồng, nước tràn trên cát cùng với bọt bèo, lá cây, đổ về nơi trũng thấp. Cát mịn lại và dợn sóng như đồi cát sa mạc dưới cơn gió thổi. Có những con cua con, con ếch con bằng đầu dừa, lẫn lộn trong bọt cát. Đắp bờ cát đón nước trôi mà tìm bắt cua con, ếch con giữa sấm sét âm ỉ, là thú vui của tuổi thơ. Mưa xong là mặt giồng khô ngay, vì nước rút theo cát và chảy về chỗ trũng. Đi trên cát sau cơn mưa mới tạnh, vừa êm vừa mát tưởng không thấm nhưng nào trên đời mịn hơn.

Cát quê tôi là cát bùn, mịn có thể làm “Lầu Sa” thay “Nhứt Khuê” như thuở xưa. Ngày xưa quan niệm đêm năm canh ngày sáu khắc. Ban đêm đo canh bằng “lầu sa”, tức là bình chứa cát thật mịn, nếu cát nhiều xuống hết là hết canh, ra đánh kiếng. Còn “nhứt khuê” là cắm một cây cọc, dùng bóng mặt trời ngã mà đo khắc ban ngày:

*Lầu sa đã cạn cát vàng
Sao Em còn hãy mơ màng chi đây?
Nhứt khuê ngã đậm bóng ngày
Sao Em còn mãi thở dài hời Em?!*

Ở giồng nghe tiếng “quốc-oa” vào trưa hè thật không gì áo nả hơn. Con quốc kêu đều đều từ trong bụi tre gai:

*Tu-oa quốc quốc
Tu-oa quốc quốc*

Quốc phải khổ sở lắm mới vào được trong bụi tre gai, vì nếu ở ngoài sẽ bị chồn đèn rình bắt ăn thịt. Chồn đèn rất khôn, nhỏ con gan dạ, đủ mảnh lới, cũng len lỏi vào các bụi tre để săn mồi. Hễ nghe quốc kêu rờn rả mà kết thúc bằng tiếng thất thanh “quốc, quốc, quốc” là biết quốc đang lâm nguy. Thuở nhỏ tôi thương con bìm bịp và con quốc-oa, nên không bao giờ gài bắt,

Trưa hè ở giồng mới thấy nắng đổ lửa trên đầu. Nắng chang chang, cát chấp chồn bốc hơi. Tôi thương nhớ Anh, nhớ Chị và nhớ Mẹ già mỗi khi nhắc tới cát bùn đường giồng. Nếu không có Anh đồng đồng trên cổ, không có Chị cõng trên lưng, không có Mẹ bồng bên hông, tôi không thể nào qua vùng cát bùn để lên lộ cái mà đi chơi với bạn bè. Chạy sát bờ chuối hay hàng đào

thì sẽ đập gai. Đó là gai xương rồng và gai mắc cỡ, nhiều khi còn bị kiến cắn. Chạy giữa giồng thì cát sẽ phồng chùn. Khoảng cách từ nhà lên lộ chỉ 400 mét, thế mà đối với tôi, như một biển lửa hực trời. Phải tới lộ cái, ngồi dưới tàn vú sữa mà chơi nhà chòi, gỡ vỏ cây tìm con bửa củi giữa trưa hè mới là thú vị. Những ngày ui ui không nắng, ngồi trên tàu mo cau cho bạn kéo đi trên bãi cát, êm như là ghe đi trên sông lặng tờ.

Khi lớn lên đôi chút, học lớp sơ cấp tại Giồng Trường, tôi cũng không dám đi trên lộ cái về Chợ Mới mà phải đi tắt bờ mầu. Bờ mầu thì phải qua đám mã dưới hàng cây sao bên Giồng Trường rất sợ ma. Qua vài ruộng đất đầy tre gai mới tới bờ mầu. Trên bờ mầu thì tha hồ tướt cỏ may, hái trái cối xay, trái bông gạo. Trái bông gạo như hột cườm hình thoi màu trắng xỏ chung với hột cườm rằn màu đỏ tươi có điểm chấm đen, đẹp rất đẹp. Tôi hái trái bù ngót màu hồng màu trắng mọc hoang bên bờ. Hái trái cỏ xuốt gỡ ra như hình con cá rô mên, hái trái ké đầu ngựa mà chơi nhau. Hái trái hột nổ màu nâu đen ngâm cho ướt lén bỏ lên đầu nhau chờ nổ răng rắc tung hột mà cười. Đi bờ mầu chỉ lúc gần tới nhà là phải qua hàng keo già mé triền ruộng. Cũng gần như cây bã đậu, nhưng gai keo nhỏ hơn, dễ bị đập nhưng cũng dễ lể ra.

Cát bùn quê tôi chỉ có cây mắc cỡ là mọc được. Cây mắc cỡ là loại bò sát đất, là mịn màng như lá me, hể đụng đến là xếp lại như e thẹn, nên mang tên mắc cỡ. Bông màu hồng lúc sáng tinh sương, hình tròn như bông bình linh, trưa phai thành màu hồng lợt. Cây mắc cỡ có nhiều gai bén và cong ngược như lưỡi câu.

Ngoài việc trồng bông như đã kể, ở giồng còn trồng mía, đậu phọng, khoai lang, khoai mì. Đất cứ trở mại cho phì nhiêu. Phân bón thường là phân mận, tức vỏ vụn tôm khô miệt Bạc Liêu, các con cá con vụn phơi khô miệt Bình Đại, Ba Tri. Sau mỗi mùa hoa lợi, phân vẫn còn đọng trong cát, nên trồng thêm loại nào cũng trúng cả. Nếu muốn cải bẹ xanh hay củ cải trắng, thì lên liếp và ủ thêm phân cỏ tươi nước cho im. Muốn trồng bầu bí thì đào trứng, ủ thêm thân cây chuối mục và tưới thật nhiều. Các dây khoai lang cũng thấy trồng bên các gốc cây cho bóng mát.

Ngoài giếng ở giồng còn có ao, có hào. Cạnh bờ ao bờ hào, ngoài tre còn có các cây me chua, cây mít, cây khế...

Đừng chê khế rụng bờ ao

Dẫu rằng núi lở còn cao hơn đồi

Các cây bình bát, mồng tơi, nhà lồng mọc um tùm. Trên các cành cao còn có cây ráng bay, cây chùm gởi quuyền rũ loài chim sâu sặc sỡ. Chim sáo, chim chìa vôi, chim dòng dọc kêu ríu rít tranh ăn những trái keo phòng. Ở chim dòng dọc tòng teng lắc lư theo gió như những lồng đèn. Nắng chiều phản chiếu trên tàn vú sữa lá hai màu như hào quang. Những ngọn cau tầm vung ngất trời vang vọng tiếng chim gõ kiến như mỡ liên hồi. Cò trắng theo sau những con trâu chậm chạp trên đường về, là hình ảnh quen thuộc của quê tôi.

Tôi học theo Anh làm vòng tóm câu để gài bắt con kỳ nhông. Như loại sấu, nếu con kỳ đà to lớn, con cắc kè sần sùi, con cắc kè sặc sỡ, con rắn mối vài lóng, con thằn lằn nhỏ ôm cột nhà, thì con kỳ nhông ở hang, lớn cỡ cổ tay, dài độ 4 tấc, chạy lẹ mắt không nhìn kịp. Mình xám như con thằn lằn và mát lạnh. Ít ai bắt được kỳ nhông vì nó rất nhát và sợ tiếng động. Kỳ nhông sợ nhất là tiếng sét lúc sa mưa. Đào hang con kỳ nhông còn khó hơn đào hang con tôm tít, con

tên hen. Hang cũng có vách, nghe động là chui nẻo khác, nếu đào tới nơi cũng ít khi chụp bắt kịp vì nó vọt quá nhanh. Bắt kỳ không chỉ còn cách là gài bẫy. Bẫy tóm như nhợ câu, đặt thành vòng trên miệng hang. Mắt kỳ không sáng và lấu lia. Tôi gài bắt được và chạm phải thân nó mát lạnh như cục nước đá giữa trưa hè, nó vùng vẫy và đào mất láo liên, tôi thương hại mà thả nó ra ngay. Thịt kỳ không nghe nói ngon hơn thịt kỳ đà và thơm béo hơn thịt rắn mối, nhưng ít ai ăn được vì khó bắt.

Miệt giếng là như vậy, không gì huy hoàng, chỉ có nắng chang cát bunn. Những cây vú sữa, cây đào, cây xoài, cây mận, bụi chuối chung quanh không giúp nổi tôi vượt qua vùng cát nóng. Nhưng tôi lúc nào cũng mơ về giếng cát bunn quê nhà. Ở đây có Đốc Giảng Đường, có Nhà Thờ, có Thất Cao Đài, có Chùa Giếng Khuê, có Miếu Điền và có những ba Ngôi Đình. Quê tôi hay nhắc đến ba Châu: Châu Bình, Châu Phú, Châu Hòa, ba Mỹ: Mỹ Nhiên, Mỹ Chánh, Mỹ Lòng và ba Tân: Tân Thanh, Tân Hào, và Tân Thanh Trung.

Cát bunn Tân Thanh đã giúp cho Nghĩa Quân đá cát tung mờ chạy thoát mỗi khi Tây rượt đuổi đến Miếu Điền. Cát bunn Tân Thanh đã không đốt cháy gót ngọc tuổi thanh xuân của tôi, nhưng ót tôi vẫn bị chai vì tôi đã phải dẫm đá xanh, đá ong lộ đút; phải băng sông lội xình mà thêm cát bunn quê nhà. Hơn 50 năm rồi còn gì! Gót tôi đã rạn nứt phong trần. Nếu có ai dẫm trên gai mắc cở hay lội trên cát bunn bốc hơi giờ này chắc cũng không nóng bằng lửa đốt lòng tôi, không đau xót bằng gai nhói tim tôi.

Hột cát trong giày, nếu là cát quê tôi thì có gì đáng ngại, vì nó mịn và êm. Cát quê tôi nếu lọt vào mắt thì mới xốn xang mà thức tỉnh chăng?

Ôi, cát bunn quê hương, tôi chỉ cần một hột cát mà thôi, dù là một hột cát trong mắt cũng không có được! Tôi cần một hột cát trong mắt để dụi mà thấy rằng mình không mơ!!!

(Trích Đặc San TRÀ VINH)

Nguồn: <http://saigontimesusa.com>